

Bản án số: 148/2021/DS-PT

Ngày: 22/4/2021

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Đặng Mạnh Cẩm Yên**

Các Thẩm phán:

Ông Vũ Viết Văn

Ông Nguyễn Quốc Thái

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thanh Hà** – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà **Lê Thị Hồng Hạnh** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Trong ngày 22 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 112/2021/DSPT ngày 17 tháng 3 năm 2021 về việc “*tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 22/1/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 128/2021/QĐXX-PT ngày 31 tháng 3 năm 2021, Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 195/2021/QĐHPT-PT ngày 12/4/2021:

Nguyên đơn: Ông Nguyễn V T, sinh năm 1958. (Có mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Anh Nguyễn X P, sinh năm 1991. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn X, xã T, huyện S, thành phố Hà Nội.

Người kháng cáo: Ông Nguyễn V T - Là nguyên đơn trong vụ án.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án, nguyên đơn là ông Nguyễn V T trình bày:

Anh Nguyễn X P có vay của ông các khoản tiền cụ thể như sau:

- Ngày 04/5/2010, anh P có vay của ông 1.500.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng về việc cho vay với nội dung: số tiền vay 1.500.000 đồng, lãi suất 5%/tháng, hạn trả vào ngày 20/5/2010.

- Ngày 20/1/2015, anh P vay của ông số tiền 4.000.000. Hai bên có lập hợp đồng về việc cho vay với nội dung: Số tiền vay là 4.000.0000, lãi suất 5%/tháng, hạn trả vào ngày 20/2/2015.

Tổng số tiền anh P vay của ông là 5.500.000 đồng, ông xác định số tiền ông cho anh P vay là tiền riêng của ông. Do anh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo thỏa thuận, ông đã đòi nhiều lần nhưng anh P không trả, nay ông khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh P phải trả cho ông toàn bộ số tiền nợ gốc theo Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp ngày 04/5/2010 và ngày 20/1/2015, tổng số tiền là 5.500.000 đồng, ông không yêu cầu anh P phải trả tiền lãi của các khoản vay. Sau đó, tại phiên tòa sơ thẩm, ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và bổ sung yêu cầu khởi kiện về tiền lãi của số tiền vay theo hợp đồng về việc cho vay có thể chấp ngày 20/1/2015: đề nghị Tòa án buộc anh P phải trả ông số tiền lãi của khoản vay 4.000.000 đồng theo hợp đồng về việc cho vay có thể chấp ngày 20/1/2015 cụ thể là 5%/tháng x 4.000.000 đồng x 72 tháng = 14.400.000 đồng. Vì ông xác định, ngày 11/6/2015 ông có nộp đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý nhưng do anh P đang đi chấp hành án nên ông đã rút yêu cầu khởi kiện, ngày 21/9/2020 Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi anh P chấp hành án về địa phương, ông tiếp tục khởi kiện anh P. Nay ông yêu cầu anh P phải trả cho ông tổng số tiền vay cả gốc và lãi là 19.900.000 đồng.

Bị đơn anh Nguyễn X P trình bày:

Ngày 04/5/2010, anh có vay của ông T 1.500.000 đồng. Hai bên có lập hợp đồng về việc cho vay với nội dung: số tiền vay là 1.500.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, hạn trả vào ngày 20/5/2010. Do anh không có tiền trả ông T nên ngày 20/1/2015, ông T đã tính cả gốc và lãi là 4.000.000 đồng. Hai bên viết lại Hợp đồng về việc cho vay ngày 20/1/2015 có nội dung: Số tiền vay là 4.000.000 đồng, lãi suất 5%/ tháng, hạn trả vào ngày 20/2/2015. Chữ ký, chữ viết Nguyễn X P tại phần đại diện bên vay của hai hợp đồng là chữ viết, chữ ký của anh viết ra để làm tin khi anh vay tiền của ông T.

Nay ông T khởi kiện yêu cầu anh phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc của hai hợp đồng trên là 5.500.000 đồng anh không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của ông T, vì anh xác định anh chỉ nợ ông T số tiền 1.500.000 đồng theo Hợp đồng ngày 04/5/2010, đối với số tiền 4.000.000 đồng theo hợp đồng ngày 20/1/2015 là tiền lãi của số tiền vay 1.500.000 đồng, hàng tháng anh đã trả cho ông T tiền lãi rồi nên anh chỉ có nghĩa vụ trả số tiền vay là 1.500.000 đồng. Ngoài ra anh không cung cấp được tài liệu chứng cứ nào cho Tòa án.

Tại bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 22/1/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội đã quyết định:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V T đối với anh Nguyễn X P về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản.

Buộc anh Nguyễn X P phải trả cho ông Nguyễn V T số tiền là 5.500.000 đồng.

Không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi của ông Nguyễn V T đối với anh Nguyễn X P tại Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp ngày 20/1/2015.

Ngoài ra bản án còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo của các bên.

Không nhất trí với bản án sơ thẩm, nguyên đơn là ông Nguyễn V T kháng cáo toàn bộ bản án dân sự sơ thẩm.

Quá trình tố tụng tại cấp phúc thẩm, nguyên đơn ông Nguyễn V T đề nghị Tòa án buộc anh P phải trả cho ông số tiền gốc và lãi của hai khoản vay tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 19.900.000 đồng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét tính lãi cho ông.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa có ý kiến:

- Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng các quy định của pháp luật tố tụng; các đương sự đã thực hiện đúng và đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của pháp luật;

- Đơn kháng cáo của các đương sự trong thời hạn và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm nên hợp lệ.

- Về nội dung kháng cáo: Sau khi phân tích nội dung vụ án, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Đơn kháng cáo của nguyên đơn nộp trong hạn luật định và hợp lệ, ông T là đối tượng người cao tuổi đã có đơn xin miễn nộp tạm ứng án phí dân sự phúc thẩm nên việc kháng cáo của ông T là hợp lệ.

Bị đơn anh Nguyễn X P được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh P.

[2]. Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án xác định: Ngày 04/5/2010 anh Nguyễn X P và ông Nguyễn V T có ký Hợp đồng về việc cho vay có thể chấp tài sản: Số tiền vay là 1.500.000 đồng và ngày 20/1/2015 hai bên tiếp tục ký Hợp đồng

về việc cho vay có thể chấp tài sản, số tiền vay là 4.000.000 đồng. Ông T và anh P đều thừa nhận chữ ký trong hợp đồng về việc vay và cho vay có thể chấp tài sản là của mình ký. Anh P không đồng ý trả cho ông T số tiền là 4.000.000 đồng, vì anh xác định đây là số tiền lãi của số tiền vay 1.500.000 đồng và hàng tháng anh đã trả lãi cho ông T rồi, tuy nhiên anh P không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh việc anh đã trả được ông T số tiền 4.000.000 đồng. Vì vậy Hội đồng xét xử sơ thẩm xác định anh P có vay của ông T số tiền 5.500.000 đồng theo hai Hợp đồng về việc vay và cho vay có thể chấp tài sản và buộc anh P phải có nghĩa vụ trả cho ông T số tiền trên là có căn cứ.

Xét yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn V T: Tại phiên tòa sơ thẩm ông T đề nghị Tòa án xem xét tính lãi cho ông đối với số tiền 4.000.000 đồng vay ngày 20/1/2015 vì ông xác định sau khi anh P vi phạm nghĩa vụ trả nợ ngày 11/6/2015, ông có nộp đơn khởi kiện và Tòa án đã thụ lý, nhưng do anh P đang đi chấp hành hình phạt tù nên ông đã rút yêu cầu khởi kiện, đề ngày 21/9/2020, Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn đã đình chỉ giải quyết vụ án. Nay ông tiếp tục khởi kiện vì anh P đã đi chấp hành hình phạt tù về địa phương. Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu tính lãi đối với khoản tiền vay của ông vì lý do đã hết thời hiệu khởi kiện. Tại cấp phúc thẩm, ông kháng cáo đề nghị tính lãi đối với số tiền vay 4.000.000 đồng ngày 20/1/2015 vì ông xác định thời hiệu khởi kiện vẫn còn. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy, tại đơn khởi kiện ngày 19/10/2020 của ông Nguyễn V T và quá trình tham gia tố tụng tại cấp sơ thẩm, ông yêu cầu Tòa án giải quyết buộc anh P trả ông toàn bộ số tiền 5.500.000 đồng, ông không yêu cầu anh P phải trả các khoản tiền lãi của số nợ trên. Sau đó, ngày 14/01/2021 ông có đơn khởi kiện bổ sung đề nghị Tòa án xem xét buộc anh P trả ông khoản lãi của số tiền vay 4.000.000 đồng. Như vậy, việc ông T bổ sung đơn khởi kiện về việc tính lãi của số tiền vay sau khi Tòa án cấp sơ thẩm đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử ngày 08/01/2021 là vượt quá phạm vi khởi kiện ban đầu, nên Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận yêu cầu kháng cáo này của ông T và giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm.

[3]. Về án phí

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Nguyên đơn phải chịu án phí đối với yêu cầu khởi kiện không được chấp nhận, tuy nhiên ông T là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự sơ thẩm.

Do giữ nguyên bản án sơ thẩm nên các đương sự kháng cáo phải chịu án phí dân sự phúc thẩm, tuy nhiên ông T là đối tượng người cao tuổi nên được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào:

- Điều 148, Khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 471, 474 Bộ luật dân sự năm 2005.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Xử: Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 03/2021/DS-ST ngày 22/1/2021 của Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn cụ thể như sau:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn V T đối với anh Nguyễn X P.

Buộc anh Nguyễn X P phải trả cho ông T số tiền 5.500.000 đồng theo hợp đồng về việc cho vay có thế chấp tài sản ngày 04/5/2010 và Hợp đồng về việc cho vay có thế chấp tài sản ngày 20/1/2015.

2. Không chấp nhận yêu cầu thanh toán tiền lãi của ông Nguyễn V T đối với anh Nguyễn X P tại Hợp đồng về việc cho vay có thế chấp tài sản ngày 20/1/2015.

3. Về án phí dân sự:

Anh Nguyễn X P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Ông T là đối tượng người cao tuổi nên được miễn toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm, phúc thẩm.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (Đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2, Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

5. Trường hợp bản án có hiệu lực pháp luật được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội;
- Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đặng Mạnh Cẩm Yên